

Số: 60/2021/QĐHG-HNGĐ

Hải An, ngày 21 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 03 tháng 6 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, giữa người yêu cầu:

- Chị Đỗ Thị Kim O, sinh năm 1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 28, phường N, quận L, Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 47/458 đường N, Tổ 16, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng.

- Anh Phạm Thanh B, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu T, phường Đ, quận H, Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 32/9/299 đường N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án được được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào có ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

- Chị **Đỗ Thị Kim O**, sinh năm 1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 28, phường N, quận L, Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 47/458 đường N, Tổ 16, phường V, quận Ln, thành phố Hải Phòng.

- Anh **Phạm Thanh Bình**, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu T, phường Đ, quận H, Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 32/9/299 đường N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: **Chị Đỗ Thị Kim O và anh Phạm Thanh B** thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao hai con chung là **Phạm Hoàng M**, sinh ngày 16/12/2004 và **Phạm Tuấn M**, sinh ngày 23/8/2012 cho chị **Đỗ Thị Kim O** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **Phạm Thanh B** có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị **Đỗ Thị Kim O** là 4.000.000đồng/01 tháng, tính từ tháng 6 năm 2021 đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị **O** cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh **B** phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Chị **O** và anh **B** cùng xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND P. N, L, Hải Phòng (ĐKKH ngày 06/11/2003; số 117);
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh